

Bản án số: 45/2024/HS-PT
Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Ông Lê Viết Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/HSPT ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trần Bảo T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Bảo T**, sinh ngày 15/8/1988 tại Bạc Liêu; giới tính: nam; nơi cư trú: ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị N; Vợ Đồng Kiều N1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2019 bị Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 25/01/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 07/02/2024 được tại ngoại “bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại nhưng người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Bảo T và chị Đồng Kiều N1, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và chỗ ở hiện nay tại khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước là vợ chồng. Quá trình chung sống với nhau, giữa 2 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 60/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Do còn thương chị N1 nên khoảng trưa ngày 23/12/2023, T đón xe ô tô khách đi từ nhà đến huyện C, thành phố Hồ Chí Minh gặp người bạn tên Khuru Trọng M1 (S), sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Số D, N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu T1-Đỏ, biển số 94K1-860.99 đến thị xã C, tỉnh Bình Phước để tìm chị N1 với mục đích năn nỉ chị N1 quay về sống chung với mình. Trước khi đi, T cầm theo 01 hung khí tự chế (01 cò lê 17 được buộc với 01 cò lê 19 bằng sợi dây dù với tổng chiều dài khoảng 01 mét) với mục đích phòng thân. Khi đến nơi ở của chị N1 có địa chỉ tại khu phố C, phường H, thị xã C thì T đứng chờ. Đến khoảng hơn 5 giờ sáng ngày 24/12/2023, không thấy chị N1 nên T đến nhà nghỉ H thuộc phường H, thị xã C thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà chị N1 để theo dõi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T phát hiện chị N1 điều khiển xe mô tô biển số 94K2-070.17, đi từ nhà về hướng thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, T đi theo phía sau. Khi đến khu vực cổng khu công nghiệp B thì mất dấu của chị N1, nên T tiếp tục đứng ngoài cổng chờ. Khoảng hơn 30 phút sau, T tiếp tục điều khiển xe đi kiếm chị N1 và phát hiện chị N1 đang ngồi ăn cùng anh Phạm Vũ P, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Khu phố G, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương trong quán “Ốc 68” thuộc khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Lúc này, T điều khiển xe chạy qua quán khoảng 60m thì dừng lại, rồi đi bộ vào quán. Khi đến quán, T đi thẳng vào bàn của chị N1, dùng tay phải lấy hung khí đã mang theo sẵn trước đó cất trong túi quần bên phải đánh vào mặt, lưng của anh P 2 cái, đánh vào vai của chị N1 1 cái và nói “*Mày đi theo trai bỏ con tao ở nhà, nằm bò lăn bò lóc, chết oan, chết ức*”, anh P và chị N1 bỏ chạy. Trong lúc dùng tay phải cầm hung khí đánh anh P thì tay trái của T lấy 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB của anh P bỏ vào túi quần bên trái rồi tiếp tục đuổi theo chị N1. Chị N1 chạy vào nhà vệ sinh của quán trốn thì T đi về phía xe của mình, nhưng đi được khoảng 5m thì quay lại bàn lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng Gold, 256GB của chị N1 để trên bàn bỏ vào túi quần bên trái, rồi nhanh chóng ra xe chạy về hướng ngã tư C đến quán cà phê “Koi” thuộc phường H, thị xã C uống cà phê. Khoảng hơn 00 giờ ngày 25/12/2023, T điều khiển xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh để trả xe cho Khuru Trọng M1 rồi bắt xe ô tô khách về lại nhà. Trên đường điều khiển xe mô tô về để trả cho Khuru Trọng M1, khi đi đến đoạn đường M (tỉnh Bình Dương) thì T đã vứt hung khí dùng để đánh anh P và chị N1 tại bụi cỏ ven đường. Khi về đến nhà, T lấy 02 điện thoại di động đã chiếm đoạt của anh P và chị N1 ra để đọc tin nhắn, nhưng do máy cài đặt mật khẩu, không thể mở được nên T cất tại nhà. Đến ngày 27/12/2023, T đã gửi anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, hộ khẩu thường

trú tại khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau là phụ xe của nhà xe P1 để mang trả lại 02 điện thoại di động cho anh P, chị N1 và kèm theo số điện thoại của chị N1. Nhưng anh Đ không liên lạc được với chị N1 nên đã mang trả lại 02 điện thoại di động nêu trên trả lại cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 07/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2024 bị cáo Trần Bảo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bảo T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hành vi bị cáo bị Tòa án xét xử cũng đúng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc con còn nhỏ và cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bảo T được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, hiện trường, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, bị cáo Trần Bảo T đã dùng hung khí tự chế (01 chìa khóa (cờ lê) 17 và 01 chìa khóa 19 buộc với nhau bằng 01 đoạn dây dù) đánh anh Phạm Vũ P và chị Đồng Kiều N1 rồi chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của anh P và 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng Gold của chị N1 với tổng giá trị là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Việc T dùng 02 chiếc cờ lê số 17 và 19 (khóa dùng để sửa xe), kết nối với nhau bằng sợi dây dù thành một hung khí tương tự như côn nhị khúc, đối chiếu với quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2017 thì hung khí mà bị cáo sử dụng được xác định là vũ khí thô sơ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có ý thức khắc phục hậu quả; đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; cha đẻ của bị cáo được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp, không nặng so với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bảo T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Bảo T.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 07/02/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Bảo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Công an thị xã Chơn Thành;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Tổ HCTP; Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Nhum